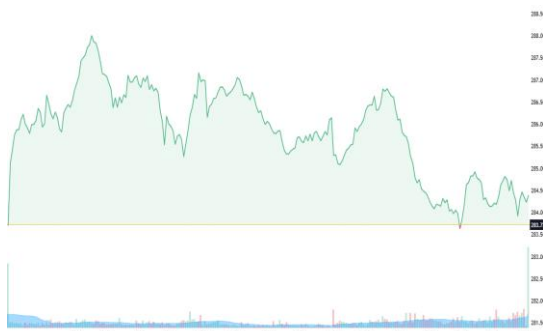


VN-INDEX


Giá trị đóng cửa	1.688
Biến động (%)	1,42%
Khối lượng (triệu CP)	1.716,58
Giá trị (tỷ đồng)	51.550,90
SLCP tăng giá	118
SLCP giảm giá	214
SLCP đứng giá	46

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	284,39
Biến động (%)	0,23%
Khối lượng (triệu CP)	150,98
Giá trị (tỷ đồng)	3.430,94
SLCP tăng giá	71
SLCP giảm giá	106
SLCP đứng giá	52

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

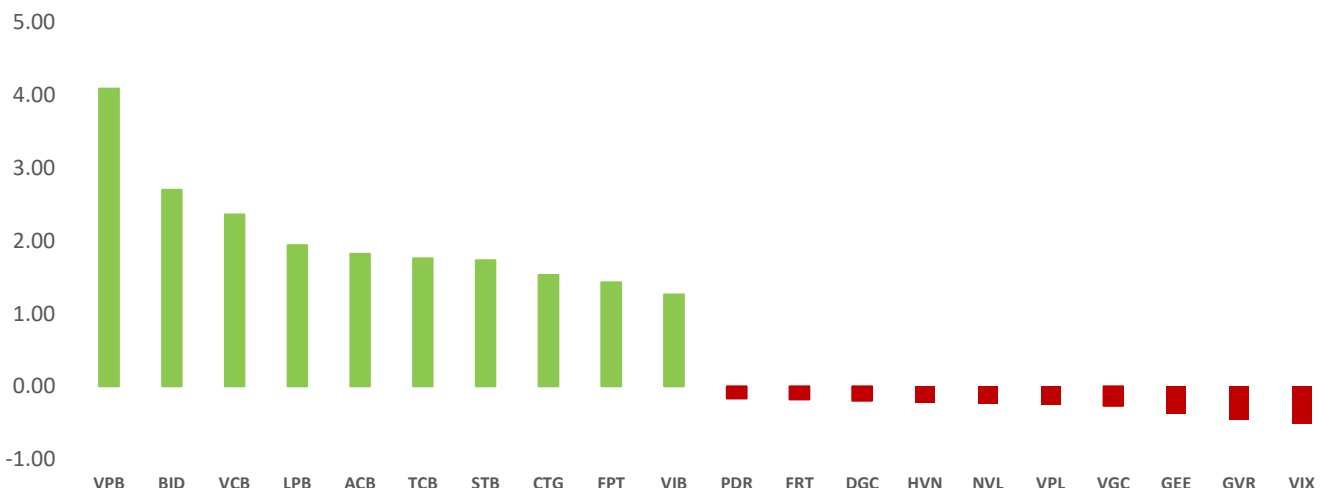
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
Thị trường cơ sở

Phiên giao dịch ngày 21/08 mở cửa trong sắc xanh nhờ diễn biến khả quan của các cổ phiếu VCB, MBB và BSR. Bên cạnh đó, nhóm ngân hàng với các mã BID, CTG, TCB, LPB, VPB đồng loạt giao dịch khởi sắc tạo lực đẩy cho thị trường. Kết thúc phiên sáng, VN-Index ghi nhận mức tăng 18,86 điểm. Bước sang phiên chiều, dòng tiền tiếp tục nhập cuộc tại HDB, TPB và ACB góp phần duy trì trạng thái tích cực cho thị trường. Trong khi đó, một số cổ phiếu như KDH, GEE và VIX chịu áp lực điều chỉnh khiến biên độ tăng có phần thu hẹp. Tuy nhiên, nhờ sự khởi sắc của các cổ phiếu trụ như VHM, VIC, MWG và GAS, chỉ số vẫn giữ vững đà tăng về cuối phiên. Rổ VN30 đóng cửa với 5 mã đỏ, 1 mã tham chiếu và 24 mã xanh. Trong đó, SSB, VIB, STB, TPB giữ vững sắc tím. Ngoài ra, sắc xanh còn lan tỏa sang cổ phiếu ngành công nghệ với FPT, ELC, CMG tăng hơn 2,5%. Kết thúc phiên, VN-Index tăng 1,42% lên 1.688 điểm. Tương tự, HNX-Index tăng 0,23% lên 284,39 điểm nhờ động lực tăng của NVB, BAB, IDC.

Thanh khoản trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị khoảng 51.550,90 tỷ đồng, giảm 24,28% về giá trị so với phiên hôm qua, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 2.766,84 tỷ đồng.

Tự doanh tiếp tục mua ròng với giá trị khoảng 530,63 tỷ đồng, trong đó tự doanh mua ròng chủ yếu tại ACB (238,66 tỷ đồng). Tự doanh cũng mua ròng nhiều cổ phiếu khác như MWG, OCB, HPG... Ở chiều ngược lại, tự doanh bán ròng tập trung tại một số mã như MBB, STB, NVL...

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 21/08 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX


KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

KHUYẾN NGHỊ MUA

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
20/09/2024	PVT	18.1	20.75	26.6	-12.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
09/10/2024	QNS	46.8	44.5	52.1	2.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
06/12/2024	FRT	128.5	144.8	171	-11.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
21/03/2025	SAB	46.6	47.6	57.1	-2.1%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 3.000 đ/cp
26/03/2025	QTP	13.4	13.7	16.7	-2.2%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 200đ/cp
27/03/2025	DBD	54.7	53.5	68.6	2.2%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
28/03/2025	PPC	11	11.7	13.95	-6.0%	Chi tiết	
31/03/2025	PAT	91.4	89.5	108	2.1%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.500 đ/cp
02/04/2025	GDT	20.75	22.05	26.1	-5.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
14/04/2025	PVI	66.4	62.4	74.3	6.4%	Chi tiết	
17/04/2025	VCP	26.9	25.5	31.8	5.5%	Chi tiết	
24/04/2025	LHG	33.7	25.7	35.15	31.1%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp
04/06/2025	TCM	29.7	30.3	34.45	-2.0%	Chi tiết	Phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:10
13/06/2025	MWG	71	62.5	72.7	13.6%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp
24/06/2025	AST	68.8	63.2	77.4	8.9%	Chi tiết	
30/06/2025	HVT	32.4	34.3	39.9	-5.5%	Chi tiết	
03/07/2025	VIP	13.35	12.55	15.4	6.4%	Chi tiết	
03/07/2025	BMI	22.2	20.8	25	6.7%	Chi tiết	
17/07/2025	PVS	35	33.4	39.7	4.8%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ BÁN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá bán mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
03/04/2025	CHP	34	34	29.55	0.0%	Chi tiết	
13/08/2025	SGP	29.2	30.4	24.9	4.1%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
01/07/2025	VCB	64.2	58.2	66	55.5	10.3%	Trend trade	Chi tiết
22/07/2025	SGP	29.2	29.7	37	27.3	-1.7%	Swing trade	Chi tiết
07/08/2025	TDH	4.83	5.11	6	4.6	-5.5%	Swing trade	Chi tiết
08/08/2025	HAG	16.85	16.15	21	14.4	4.3%	Trend trade	Chi tiết
08/08/2025	CKG	14.7	15.45	17.75	14.4	-4.9%	Swing trade	Chi tiết
08/08/2025	PVD	21.85	23	25.9	21.6	-5.0%	Swing trade	Chi tiết
13/08/2025	SZC	36.85	39.75	45.4	36.15	-7.3%	Swing trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐÃ ĐÓNG

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
04/07/2025	FPT	106.5	121.7	99.1	-4.8%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 101.400 đ/cp
10/07/2025	SAB	48.1	52.8	45.8	-3.1%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 46.600 đ/cp
10/07/2025	PHP	38.8	46.3	36.5	-6.4%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 36.300 đ/cp
22/07/2025	HAH	55.3	64.2	51.2	16.5%	Swing trade	Chốt lời tại giá 64.400đ/cp
13/08/2025	VGI	82	93	76	-8.4%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 75.100 đ/cp

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN (HSX: HT1) (Chi tiết xem [tại đây](#))

TRIỂN VỌNG TÍCH CỰC ĐÃ PHẢN ÁNH VÀO GIÁ

Địa chỉ: 604 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn hóa (Tỷ VND)	6.543	SLCP lưu hành (cp)	381.589.911
EPS trailing (VND)	385	P/E trailing	44,52x
KLGDBQ 30 phiên (cp)	1.746.204	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	2,72%

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh xi măng

I. Triển vọng kết quả kinh doanh năm 2025F

Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh năm 2025F của HT1 tăng trưởng tích cực với doanh thu thuần đạt 7.744 tỷ đồng (+12% YoY), lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 883 tỷ đồng (+37% YoY) và 231 tỷ đồng (+283% YoY). Cụ thể:

- ✓ **Mảng xi măng (98% DTT, 88% LNG):** (1) Tăng trưởng sản lượng tiêu thụ +7% YoY, đạt 5,84 triệu tấn với kỳ vọng hoạt động xây dựng dân dụng tại TP.HCM tiếp đà phục hồi theo ngành bất động sản và hoạt động xây dựng hạ tầng khu vực miền Nam tiếp tục đẩy mạnh và (2) Biên lợi nhuận gộp tăng trưởng +1,3đpt YoY, đạt 10,4% nhờ giá than Newcastle năm 2025F dự báo giảm -15% YoY.
- ✓ **Mảng thu phí BOT (2% DTT, 11% LNG):** giúp cải thiện biên lợi nhuận của HT1 nhờ hoạt động với biên LNG dự phóng 70%. Chúng tôi ước tính mảng này sẽ đóng góp tăng thêm ~1đpt vào biên lợi nhuận gộp mỗi năm của HT1 trong giai đoạn 2025F – 2030F.

II. Cập nhật kết quả kinh doanh H1.2025

- ✓ **Doanh thu thuần đạt 3.518 tỷ đồng (+3,4% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 103 tỷ đồng (+388% YoY)** do (1) tăng trưởng sản lượng tiêu thụ +10% YoY, đạt 2,81 triệu tấn khi hoạt động xây dựng tại miền Nam phục hồi và (2) biên lợi nhuận gộp cải thiện lên mức 11,5% (+2,3 đpt YoY) nhờ giá than Newcastle và giá than nhập khẩu Úc lần lượt giảm -23% YoY và -27% YoY giúp giảm chi phí sản xuất và đóng góp từ mảng thu phí BOT.

III. Yếu tố theo dõi

- ✓ **Biến động giá than.** Than cám chiếm ~30% trong cơ cấu chi phí nguyên liệu đầu vào của HT1. Do vậy, giá than điều chỉnh tăng cao sẽ bào mòn biên lợi nhuận của doanh nghiệp trong bối cảnh giá bán khó tăng do áp lực cạnh tranh.

IV. Khuyến nghị đầu tư

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do, chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI – CHỜ MUA** với cổ phiếu HT1 với mức giá mục tiêu là **16.800 đồng/cp**, cao hơn 0,6% so với mức giá đóng cửa ngày 20/08/2025. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mua cổ phiếu tại mức giá 14.600 đồng/cp với mức sinh lời kỳ vọng 15%

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I (HSX: IDI) (Chi tiết xem [tại đây](#))

LỢI NHUẬN ĐẠT ĐỈNH TRONG 2025 – 2026 NHỜ GIÁ THÀNH NUÔI CÁ GIẢM

Địa chỉ: Quốc lộ 80, CCN Vàm Cống, ấp An Thạnh, tỉnh Đồng Tháp

Vốn hóa (Tỷ VND)	2.292	SLCP lưu hành (triệu cp)	273
EPS trailing (VND)	320	P/E trailing	26,2x
KLGDQ 30 phiên (triệu cp)	2,8	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	1%

Lĩnh vực kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản

I. Luận điểm đầu tư

✓ Nhu cầu cá tra phục hồi từ năm 2026 sau khi chứng lại ở năm 2025

Sau năm 2025 đi ngang do nhu cầu suy yếu tại các thị trường chủ lực, doanh thu thuần của IDI kỳ vọng tăng trưởng +12,1%/năm tới 2029F, chủ yếu nhờ mảng cá tra (chiếm ~39% doanh thu) tăng trưởng +14,0%/năm. Trong đó, động lực tăng trưởng dài hạn đến từ cả (1) Thị trường xuất khẩu tăng +16,4%/năm nhờ lợi thế giá rẻ khi được (i) miễn thuế thông qua FTA tại Mexico và (ii) hưởng lợi về chênh lệch thuế suất so với cá thịt trắng khác tại Mỹ và Trung Quốc và (2) Thị trường nội địa +12,5%/năm nhờ nhu cầu sản phẩm đông lạnh tăng bởi sự tiện lợi

✓ Lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng mạnh và đạt đỉnh trong năm 2025 – 2026 nhờ giá nguyên liệu nuôi cá giảm và giá xuất khẩu tăng

Giai đoạn 2025F – 2026F, LNST dự kiến lần lượt đạt 199 tỷ đồng (+229,1% YoY) và 220 tỷ đồng (+10,7% YoY). Nguyên nhân nhờ (1) Giá nguyên liệu nuôi cá tra giảm -13,2% YoY (2025) và duy trì ở mức thấp (2026) nhờ nguồn cung bãi đậu nành dồi dào và (2) Giá xuất khẩu dự phóng tăng +9,1% YoY (2025) và +2,1% YoY (2026) khi toàn ngành thiếu hụt cá tra nguyên liệu.

Lợi nhuận sau thuế năm 2027 dự kiến hạ nhiệt về 102 tỷ đồng (-53,9% YoY) bởi (1) Giá xuất khẩu giảm -3,4% YoY trong 2027 khi nguồn cung cá tra hồi phục từ (i) mở rộng nuôi trồng và (ii) đề án liên kết sản xuất tại Đồng bằng sông Cửu Long hoàn thiện; ngược lại (2) Giá thành tăng +1,6% YoY do giá bãi đậu nành tăng +1,8% YoY khi nhu cầu chăn nuôi gia tăng.

II. Yếu tố theo dõi

- ✓ Tiến độ xây dựng Nhà máy chế biến thủy sản Hoa Kỳ được theo dõi qua khoản mục xây dựng cơ bản dở dang, qua đó đánh giá khả năng mở rộng tại các thị trường xuất khẩu.
- ✓ Hiệu quả đầu tư của các dự án và công ty ngoài ngành được đánh giá thông qua tiến độ ghi nhận tài sản dở dang dài hạn và lợi nhuận kinh doanh của công ty con.

III. Khuyến nghị đầu tư

Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu IDI bằng cách sử dụng kết hợp phương pháp chiết khấu dòng tiền. Giá trị cổ phiếu IDI theo các phương pháp có mức bình quân là **8.370 VNĐ/cp**, thấp hơn -0,2% so với mức giá đóng cửa ngày 20/08/2025. Do đó, chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** cổ phiếu IDI. Nhà đầu tư có thể chờ mua cổ phiếu IDI khi đạt mức giá 7.280 đồng/cổ phiếu, tương ứng lợi nhuận kỳ vọng đạt 15,0% so với giá mục tiêu

TIN DOANH NGHIỆP

CTCP Vinhomes (VHM, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Vinhomes thoái toàn bộ phần vốn góp tại công ty con vốn hơn 5.000 tỷ tại Hải Phòng

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Bách hoá Xanh kỳ vọng sẽ IPO năm 2028 khi đã xoá lỗ lũy kế

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Phát Đạt báo lãi 65 tỷ khi doanh thu 20 tỷ: "Phép màu" từ một giao dịch và đối tác bí ẩn thành lập đúng ngày ký thương vụ

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Novaland thanh toán gốc, lãi cho lô trái phiếu 1.300 tỷ đồng

Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SAB, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Sabeco vẫn quyết tâm tăng 32% công suất nhà máy bia Củ Chi lên 350 triệu lít/năm sau nhiều lần bị từ chối từ 2019

CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

CII huy động thành công 2.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi

CTCP Phú Tài (PTB, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Phú Tài (PTB) thay đổi tỷ lệ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu do giải thích nhầm

CTCP Container Việt Nam (VSC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

VSC muốn nâng kế hoạch lợi nhuận gấp 3 lần, vượt 1 ngàn tỷ đồng

CTCP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (BWE, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

BWE chuyển nhượng toàn bộ vốn một công ty con, thu 166,4 tỷ đồng

CTCP Create Capital Việt Nam (CRC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Create Capital Việt Nam (CRC) hưởng lợi lớn khi Mỹ giảm thuế pin năng lượng mặt trời từ 271% xuống còn 20%

CTCP Xây dựng CDC (CCC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

CDC Construction (CCC): Một Thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm

CTCP Chứng khoán SmartInvest (AAS, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Công nghệ hiện đại, tiên phong ứng dụng AI giúp SMARTINVEST (AAS) được vinh danh giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu Asean 2025

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Ghi chú
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BTT	HOSE	21/08/2025	22/08/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
OIL	UPCOM	21/08/2025	22/08/2025	11/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 250 đồng/CP	Chi tiết
PDV	UPCOM	21/08/2025	22/08/2025	05/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
VSN	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
HND	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP	Chi tiết
NTC	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6.000 đồng/CP	Chi tiết
NAV	HOSE	22/08/2025	25/08/2025	08/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
MIG	HOSE	22/08/2025	25/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
MIG	HOSE	22/08/2025	25/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Chi tiết
MQN	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Chi tiết
DCG	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	05/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BMK	UPCOM	25/08/2025	26/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Chi tiết
TRS	UPCOM	25/08/2025	26/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
TD6	HNX	25/08/2025	26/08/2025	09/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
GDA	UPCOM	26/08/2025	27/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Chi tiết
TOS	UPCOM	26/08/2025	27/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:45,161825	Chi tiết
CHP	HOSE	26/08/2025	27/08/2025	24/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
PHR	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.350 đồng/CP	Chi tiết
NBW	HNX	27/08/2025	28/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP	Chi tiết

LGC	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
DNA	UPCOM	27/08/2025	28/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
HGM	HNX	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 4.500 đồng/CP	Chi tiết
BLN	UPCOM	27/08/2025	28/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết
ILB	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.466 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	25/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.100 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:3	Chi tiết
SZL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
PAN	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
PCE	HNX	28/08/2025	29/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
CAT	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
SWC	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.500 đồng/CP	Chi tiết
RAL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	12/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
TDT	HNX	28/08/2025	29/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
SNC	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
SCS	HOSE	29/08/2025	03/09/2025	15/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
ISH	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
PSP	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	07/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
IST	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.053 đồng/CP	Chi tiết
GSM	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
HTV	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
PSW	HNX	04/09/2025	05/09/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết

SZC	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BSC	HNX	04/09/2025	05/09/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
VDL	HNX	04/09/2025	05/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
DRL	HOSE	05/09/2025	08/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
PIS	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025		Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 1:1, giá 10.000/CP	Chi tiết
TNP	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
BPC	HNX	08/09/2025	09/09/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP	Chi tiết
HDW	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025	06/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:72,3	Chi tiết
DMC	HOSE	11/09/2025	12/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
ND2	UPCOM	15/09/2025	16/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
XMP	UPCOM	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
DBT	HOSE	19/09/2025	22/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Chi tiết
HCC	HNX	22/09/2025	23/09/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
CCS	UPCOM	23/10/2025	24/10/2025	31/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 Lạc Long Quân, Phường
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.24) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt
Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.28) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100 Quang Trung, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,
Việt Nam.
ĐT: 19006446
Fax: (84.236) 3553 888

LIÊN HỆ

Khởi dịch vụ chứng khoán FPTTS



Lê Tú Anh

Chuyên viên hỗ trợ giao dịch

ĐT: 19006446

Fax: (024) 3773 9056

E-mail: anhlt@fpts.com.vn

Địa chỉ : Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Website: www.fpts.com.vn